

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 545/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 giữa:*

*- Nguyên đơn: Ông PHẠM VĂN P - SN 1966*

*ĐKHKTT: nhà 39, ngách 293/63, tổ 53, đường T, phường P, quận H, TP Hà Nội*

*Nơi cư trú: nhà 39, ngõ 357 đường T, phường P, quận H, TP Hà Nội*

*- Bị đơn: Bà NGÔ THỊ NGỌC L - SN 1971*

*ĐKHKTT: nhà 39, ngách 293/63, tổ 53, đường T, phường P, quận H, TP Hà Nội*

*Nơi cư trú: nhà 39, ngõ 357 đường T, phường P, quận H, TP Hà Nội*

*Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021*

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Phạm Văn P và bà Ngô Thị Ngọc L**

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn P và bà Ngô Thị Ngọc L

-Về con chung: xác nhận ông P và bà L có 02 con chung là Phạm Minh P sinh ngày 24/7/1998 và Phạm Minh A sinh ngày 11/4/2006. Cháu Phạm Minh P đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa không xét. Ông bà thỏa thuận giao cháu Phmaj Minh A cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Ông P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 8/2021 cho đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: ông P, bà L tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: ông Phạm Văn P tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm ông P đã nộp tại biên lai số AA/2020/49352 ngày 14/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Ông P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKSND quận H
- Các đương sự
- UBND phường V, quận Đ,
- TP Hà Nội. Số 116
- Ngày 29/9/2009
- Chi cục THA dân sự
- quận H.
- Lưu HS vụ án

**Thẩm phán**

***Đỗ Thị Mai Thu***